

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

- 1 -
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2025
V/v ly hôn giữa
Bà H và ông H1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Hồng Thanh
- Ông Huỳnh Tấn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Ấp Bình Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H1 tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng và đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Bà và ông H1 chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông H1

không chăm lo cho gia đình. Nay, bà H xét thấy không còn tình cảm với ông H1 và vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn H1.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Khánh V, sinh ngày 12/10/2012. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

Do bận công việc nên bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Huỳnh Văn H1 vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn H1. Ông H1 có nơi cư trú tại ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H1 đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông H1 không chăm lo cho gia đình nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H1 nhưng ông H1 không đến Tòa án, chứng tỏ ông H1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H để vợ chồng đoàn tụ, bà H cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm với ông H1 và không có khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1 là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do bà H cung cấp, bà H và ông H1 có 01 con chung là Huỳnh Khánh V, sinh ngày 12/10/2012. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V. Xét thấy, bà H là người đang trực tiếp nuôi cháu V

và đã có cuộc sống ổn định, cháu V có nguyện vọng được sống với mẹ nên phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định cho bà H được tiếp tục nuôi cháu V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông H1 không có văn bản trình bày vấn đề này, bà H xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Do ông H1 không có văn bản trình bày vấn đề này, bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về nợ chung: Do ông H1 không có văn bản trình bày vấn đề này, bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2.6] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn” với ông Huỳnh Văn H1.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Khánh V, sinh ngày 12/10/2012. Ông Huỳnh Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H1 không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không đề cập xem xét.

4. Về nợ: bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H1 xác định không có nợ chung nên không đề cập xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0018253 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CCTHADS huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung